

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Lê Văn Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2020. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 590/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/02/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Lê Công M, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Cụm 13, thôn VS, xã TH, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

Chị L, anh M vắng mặt tại phiên tòa, chị L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Ngọc L trình bày: Chị và anh M kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại cụm 13, thôn VS I, xã TH, huyện Ba Vì. Chị và anh M sống hạnh phúc với nhau được chín năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh M chơi

bời, không tu chí làm ăn chính vì vậy cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị và anh M đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh M không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công M.

Con chung: Chị L xác nhận giữa chị và anh M không có con chung.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung, tài sản riêng: Chị L xác nhận không có.

Vì công việc bận, chị L xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh, ông Lê Quang H là bố đẻ anh M cho biết: Anh Lê Công M và chị Nguyễn Ngọc L là con trai và con dâu của ông, anh chị lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH. Cuộc sống hôn nhân giữa anh M và chị L không hạnh phúc vì không có con chung. Hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay, trong thời gian sống ly thân, hai anh chị không quan tâm đến nhau. Gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, ông đã thông báo cho anh M biết nhưng anh M trả lời “Không đến Tòa án”. Sau này anh M có đến Tòa án làm việc không thì ông không biết. Nay chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung: Ông H cho biết, chị L và anh M không có con chung, tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2020 chính quyền địa phương xã TH cho biết: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Công M là công dân của cụm 13, thôn VS I, xã TH, chị L, anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M chơi bời, không tu chí làm ăn. Chị L và anh M đã sống ly thân nhau nhiều năm. Nay chị L xin ly hôn với anh M, chính quyền địa phương xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh M đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi anh M không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết anh M làm gì, ở đâu. Chị L và anh M không có con chung. Tài sản chung, nợ chung của chị L và anh M chính quyền địa phương không nắm được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

*** Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị L được ly hôn với anh M.
- Về con chung: Không có nên không xét.
- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Anh Lê Công M đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thông qua bố đẻ là ông Lê Quang H nhưng không đến Tòa án làm việc, không chấp hành, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt. Chị L xin được vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Công M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M chơi bời, không tu chí làm ăn, không có con chung, hai anh chị đã có thời gian sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không có nợ chung, anh M vắng mặt không thể hiện quan điểm Hội đồng xét xử chưa xem xét, nếu sau này anh M có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc L được ly hôn anh Lê Công M.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 06/12/2019 theo biên lai số AG/2010/ 0009742.
5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã TH.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức